

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST  
Ngày: 23-8-2022  
V/v: Tranh chấp hợp đồng gia công

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Hữu Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐXX-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Phạm Thị P, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Bị đơn:* Dương Thị T, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Tổ 01, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Võ Phi V, sinh năm 1981; Địa chỉ: phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2021, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị P trình bày: từ ngày 21/3/2019 bà Dương Thị T có nợ tiền sấy lúa của bà Phạm Thị P nhiều lần, tổng cộng với số tiền là 33.000.000 đồng, bà P nhiều lần yêu cầu nhưng bà T không thanh toán cho bà P số tiền còn nợ nên bà P khởi kiện, yêu cầu bà T có nghĩa vụ thanh toán cho bà P số tiền sấy lúa còn nợ là 33.000.000 đồng.

\* Tại biên bản hòa giải ngày 27/12/2021, quá trình tố tụng bị đơn bà Dương Thị T trình bày: bà thu mua lúa của nông dân, sau đó mang đến nhà máy của chồng bà P là ông V để sấy lúa và bán lại. Bà mang lúa đến nhà máy của ông V bà P sấy nhiều

lần nhưng không nhớ rõ số lượng. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng chứ không lập văn bản. Quá trình sấy lúa bà không nhớ cụ thể thời gian nào bà có mang 70 tấn nếp và 27 lần lúa đến nhà máy của ông V sấy lúa, sau đó bà phát hiện số lúa này sấy bị ướt không thể xay sát được nên bà phải thuê ghe và nhân công bốc vác số lúa này đến nhà máy của ông V sấy lại và bị hao hụt so với trước. Tổng cộng hai lần sấy lúa và xay lúa là 44.700.000 đồng.

Bà xác nhận có nhiều lần sấy lúa và nợ lại số tiền sấy lúa là 33.000.000 đồng như bà P trình bày, tuy nhiên trước yêu cầu khởi kiện của bà P thì bà không đồng ý trả số tiền 33.000.000 đồng. Bà yêu cầu bà P phải khấu trừ số tiền thiệt hại do việc ông V sấy lúa bị ướt.

\* Tại tờ tự khai ngày 18/7/2022 ông Võ Phi V trình bày: vào tháng 3/2019 bà Dương Thị T có mang lúa tươi đến lò sấy của ông để sấy gia công, hai bên thỏa thuận giá sấy là 100 đồng/1kg lúa. Sau khi sấy lúa thì bà Dương Thị T còn nợ ông tiền công sấy lúa là 33.000.000 đồng, ông nhiều lần yêu cầu nhưng bà T không thanh toán, nay ông yêu cầu bà T thanh toán cho vợ chồng ông số tiền 33.000.000 đồng.

#### **Tại phiên tòa,**

- Nguyên đơn bà Phạm Thị P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Dương Thị T thanh toán cho bà và ông V số tiền sấy lúa còn nợ là 33.000.000 đồng.

- Bị đơn bà Dương Thị T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Phi V giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình tố tụng, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Dương Thị T trả cho bà Phạm Thị P và ông Võ Phi V số tiền sấy lúa còn nợ là 33.000.000 đồng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

##### *[1] Về thủ tục tố tụng:*

1.1 *Về quan hệ pháp luật:* Tranh chấp giữa bà Phạm Thị P và bà Dương Thị T được xác định là tranh chấp hợp đồng gia công theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 *Về thẩm quyền giải quyết:* bà Dương Thị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

*1.3 Về sự có mặt của đương sự:* người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Phi V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông V.

*[2] Về nội dung tranh chấp:*

1. Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định giữa bà Dương Thị T và vợ chồng bà Phạm Thị P, ông Võ Phi V có thỏa thuận hợp đồng gia công về việc sấy lúa, theo đó vợ chồng ông V, bà P sẽ tiến hành sấy lúa theo yêu cầu của bà Dương Thị T với giá thỏa thuận. Sự thỏa thuận giữa ông V, bà P với bà T là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận không trái đạo đức, pháp luật nên được xem là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp. Bà Dương Thị T xác nhận nhiều lần sấy lúa và còn nợ vợ chồng bà P số tiền 33.000.000 đồng, bà P yêu cầu bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền công sấy lúa còn nợ là phù hợp. Do đó, căn cứ vào Điều 544, Điều 552 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc bà Dương Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị P và ông Võ Phi V số tiền còn nợ là 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng).

2. Đối với lời trình bày của bà Dương Thị T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị P, bà T xác nhận còn nợ bà P số tiền công sấy lúa là 33.000.000 đồng nhưng không đồng ý trả số tiền trên vì cho rằng quá trình sấy lúa ông Võ Phi V sấy lúa còn ướt làm thiệt hại cho bà, bà yêu cầu phải khấu trừ vào số tiền nợ của bà. Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình tố tụng Tòa án đã ban hành quyết định yêu cầu bà bổ sung, cung cấp chứng cứ để chứng minh cho thiệt hại của bà nhưng bà không cung cấp được các chứng cứ chứng minh. Bên cạnh đó bà yêu cầu khấu trừ thiệt hại nhưng không đưa ra yêu cầu phản tố theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này của bà. Bà Dương Thị T được quyền khởi kiện thành một vụ án khác nếu có chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

*[3] Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Dương Thị T phải chịu án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

*[4] Quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 542, 544, 546, 552 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị P.**

Buộc bà Dương Thị T trả cho bà Phạm Thị P và ông Võ Phi V số tiền 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2. Về án phí sơ thẩm:**

- Bà Phạm Thị P được nhận lại số tiền 825.000 đồng (tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002926 ngày 08/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Bà Dương Thị T phải chịu 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyền kháng cáo:** bà Phạm Thị P, bà Dương Thị T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2022). Ông Võ Phi V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Hữu Phúc**